

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

Người liên hệ: Trương Bích Ngọc  
Tel: 024.35742022 ext 305  
Email: [ngoctb@vcci.com.vn](mailto:ngoctb@vcci.com.vn)

6.2018

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

## MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Văn hoá xã hội.....	2
4. Du lịch.....	3
5. Con người.....	4
6. Quan hệ quốc tế.....	5
7. Văn hóa kinh doanh.....	5
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	6
1. Tổng quan.....	6
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	6
3. Các chỉ số kinh tế.....	8
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	8
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	9
2. Các Hiệp định đã ký.....	10
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	10
1. Hợp tác thương mại.....	10
2. Hợp tác đầu tư.....	11
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	12
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	12
2. Hoạt động đã triển khai.....	13
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	13
1. Địa chỉ hữu ích.....	13
2. Các thông tin khác.....	15

## PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Ấn Độ

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Ấn Độ



## I. GIỚI THIỆU CHUNG



### 1. Các thông tin cơ bản

<b>Tên nước</b>	Cộng hoà Ấn Độ
<b>Thủ đô</b>	New Delhi
<b>Quốc khánh</b>	26/1/1950
<b>Diện tích</b>	3.287.590 km <sup>2</sup> (lớn thứ 7 trên thế giới)
<b>Dân số</b>	1,25 tỷ người (ước tính đến 7/2015); độ tuổi trung bình 25.1
<b>Khí hậu</b>	Khí hậu Ấn Độ rất đa dạng do bị ảnh hưởng từ dãy Himalaya và sa mạc Thar (gió mùa nhiệt đới ở phía Nam, khí hậu ôn hòa ở phía Bắc). Ấn Độ có 4 mùa: mùa đông (tháng giêng đến tháng 2); mùa hè (tháng 3-5), mùa mưa Tây Nam (tháng 6-7) và mùa mưa Đông Bắc (tháng 10-12)
<b>Ngôn ngữ</b>	Tiếng Hindi và tiếng Anh. Tiếng Anh là ngôn ngữ kinh doanh.
<b>Tôn giáo</b>	Ấn Độ không có quốc đạo. Hiến pháp Ấn Độ quy định tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo. Có sáu tôn giáo chính: trên 80% dân số theo Ấn Độ giáo, 13% theo Hồi giáo, 2% theo Thiên chúa giáo, 1,9% theo Đạo Sikh; khoảng 1% theo đạo Thiên (Jainism); 0,75 % theo Phật giáo
<b>Đơn vị tiền tệ</b>	Đồng Rupee Ấn Độ, tỷ giá 1 USD = 58,84 Rs
<b>Múi giờ</b>	GMT + 5:30 (giờ Việt Nam trừ đi 1h30)



**Thế chế**

Nhà nước Ấn Độ được tổ chức theo hình thức liên bang và theo chế độ dân chủ đại nghị. Ấn Độ có ba nhánh chính phủ: Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp ở các cấp độ bang và quốc gia. Chính phủ liên bang gồm có: Tổng thống, Phó Tổng thống và Hội đồng Bộ trưởng. Đứng đầu hội đồng Bộ trưởng là Thủ tướng. Tổng thống và Phó Tổng thống do cử tri đoàn bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm.

Phó Tổng thống cũng đồng thời giữ chức Chủ tịch Thượng viện và thay thế Tổng thống khi Tổng thống vắng mặt.

Thủ tướng đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng, do Tổng thống bổ nhiệm trên cơ sở kết quả bầu cử Hạ viện trong toàn quốc, nhiệm kỳ 5 năm. Người được bổ nhiệm Thủ tướng là người đứng đầu đảng chính trị hoặc liên minh đảng chính trị dành được đa số trong Hạ viện.

**Tổng thống đương nhiệm Ram Nath Kovind (từ 25/7/ 2017)**

**Thủ tướng đương nhiệm Narendra Modi (từ 26/5/2014)**

**2. Lịch sử**

Ấn Độ có trên 5000 năm lịch sử, là một trong những cái nôi văn minh của loài người. Triều đại Ashoka (273-323 sau công nguyên) là thời kỳ hưng thịnh nhất của lịch sử cổ đại Ấn Độ, lãnh thổ Ấn được mở rộng gần như ngày nay. Từ cuối thế kỷ 15, người Châu Âu bắt đầu đến Ấn Độ. Đầu tiên là Bồ Đào Nha, đặt trung tâm tại Goa, tiếp đến là Hà Lan đặt một số cơ sở thương mại tại Ấn Độ, sau đó là Pháp và Anh. Năm 1858, Anh chiếm toàn bộ tiểu lục địa Ấn Độ.

Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ ngày 15/8/1947. Ngày 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố thành lập nước Cộng hoà.

**3. Văn hoá xã hội**

Ấn Độ có một di sản văn hóa phong phú và mang những đặc trưng duy nhất. Người Ấn Độ luôn tìm cách giữ gìn những truyền thống văn hóa của mình trong khi vẫn hấp thu các phong tục, truyền thống và tư tưởng từ cả phía những kẻ xâm lược và những người dân nhập cư. Nhiều hoạt động văn hoá, ngôn ngữ, phong tục và các công trình là những ví dụ cho sự đan xen văn hóa. Những công trình nổi tiếng ở Ấn Độ như Taj Mahal và các công trình kiến trúc có ảnh hưởng Hồi giáo là di sản từ triều đại Mughal.

Âm nhạc Ấn Độ được thể hiện ở rất nhiều hình thức. Hai hình thức chính của âm nhạc cổ điển là Carnatic từ Nam Ấn, và Hindustai từ Bắc Ấn. Các hình thức phổ thông của âm nhạc cũng rất phổ biến, nổi tiếng nhất là âm nhạc Filmi. Ngoài ra còn có nhiều truyền thống khác nhau về âm nhạc dân gian từ mỗi nơi trên đất nước. Có nhiều hình thức nhảy múa cổ điển hiện diện, gồm Bharatanatyam, Kathakali, Kathak và Manipuri, thường ở hình thức tường thuật và lẫn với những yếu tố sùng đạo và tinh thần.

Văn học: Truyền thống văn học sớm nhất Ấn Độ là hình thức truyền miệng, và sau này mới ở hình thức ghi chép. Đa số chúng là các tác phẩm linh thiêng như (kinh) và các sử thi Mahabharata và Ramayana. Văn học Sangam từ Tamil Nadu thể hiện một trong những truyền thống lâu đời nhất Ấn Độ. Đã có nhiều nhà văn Ấn Độ hiện đại nổi tiếng, cả với các tác phẩm bằng tiếng Ấn Độ và tiếng Anh. Nhà văn Ấn Độ duy nhất đoạt giải Nobel văn học là nhà văn dùng tiếng Bengal Rabindranath Tagore.



Điện ảnh: Ấn Độ cũng là nước sản xuất ra số lượng phim hàng năm cao nhất thế giới. Vùng sản xuất chính nằm tại Mumbai, cho ra lò hầu như tất cả phim thương mại Ấn Độ, thường được gọi là "Bollywood". Cũng có một số lượng lớn tác phẩm điện ảnh sử dụng tiếng Kannada, tiếng Malayalam, tiếng Tamil, tiếng Telugu và tiếng Bengal.

Các hoạt động tôn giáo theo nhiều đức tin khác nhau là một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội Ấn Độ. Giáo dục được coi trọng bởi mọi thành viên ở mọi giai cấp. Các giá trị gia đình truyền thống Ấn Độ đã phát triển để đạt tới một hệ thống gia đình hạt nhân, bởi vì những hạn chế về kinh tế xã hội của hệ thống gia đình liên kết truyền thống cũ. Tôn giáo ở Ấn Độ là một vấn đề công cộng, với nhiều hoạt động đã trở thành phô trương tráng lệ và cùng với nó là sự sút giảm các giá trị tinh thần.

Ẩm thực Ấn Độ rất đa dạng, về thành phần, hương vị và cách chế biến khác biệt theo từng vùng. Gạo và bột mì là hai thực phẩm chính của nước này. Ấn Độ nổi tiếng về số lượng các món chay và không chay. cuisine. Thực phẩm nhiều gia vị và đồ ngọt rất phổ biến ở Ấn Độ.

Trang phục truyền thống tại Ấn Độ khác biệt rất lớn theo từng vùng về màu sắc và kiểu dáng, và phụ thuộc trên nhiều yếu tố, bao gồm cả khí hậu. Các kiểu trang phục dân dã gồm sari truyền thống cho phụ nữ và dhoti truyền thống cho nam giới.

Thể thao: Môn thể thao được ưa chuộng nhất ở Ấn Độ là hockey trên cỏ, dù cricket hiện trên thực tế là một môn thể thao quốc gia, đặc biệt phía đông bắc, bóng đá là môn thể thao dân dã nhất và được theo dõi đông đảo. Những năm gần đây tennis cũng trở nên phổ biến ở Ấn Độ. Ấn Độ cũng nổi tiếng về cờ vua, với những kỳ thủ ở tầm vóc quốc tế như Vishwanathan Anand. Các môn thể thao truyền thống địa phương như kabaddi và gilli-danda, được thi đấu ở hầu hết mọi nơi trong nước.

#### 4. Du lịch

Người dân Ấn Độ nổi tiếng vì truyền thống hiếu khách, đặc biệt là đối với người nước ngoài. Sự phong phú đa dạng về phong cách sống, di sản văn hóa và lễ hội khiến Ấn Độ trở thành điểm đến du lịch có một không hai. Ấn Độ cũng là một quốc gia có nhiều điểm du lịch rất hấp dẫn. Không chỉ rất đa dạng về mặt địa hình, tài nguyên thiên nhiên và khí hậu, Ấn Độ còn là một cộng đồng đa sắc tộc, đa ngôn ngữ và đa tôn giáo với các phong tục tập quán muôn màu. Vì vậy, Ấn Độ là điểm đến du lịch hấp dẫn du khách trong tất cả các mùa. Ấn Độ cũng rất giàu di tích lịch sử hấp dẫn và được bảo tồn tốt, các đền đài cổ xưa với kiến trúc đồ sộ, thánh đường Hồi giáo không quá cổ, nhà thờ và những nơi thờ tự của các tín ngưỡng khác nhau. Gắn liền với một câu chuyện tình lãng mạn, đền Taj Mahal nổi tiếng khắp thế giới bởi kiến trúc độc đáo. Bên cạnh đền Taj Mahal, pháo đài Agra, Sikandra, Rambagh và phế tích vương triều ở thành Mughal tại Fatehpur Sikri là một số trong những ví dụ đẹp nhất của phong cách kiến trúc kết hợp giữa đạo Hindu và đạo Hồi.

Đền Ajanta và hang động Ellora với những bức vẽ trong hang động kỳ thú lưu giữ một vài trong số các tác phẩm điêu khắc tinh tế nhất thế giới. Một số danh thắng văn hóa khác bao gồm Quần thể Hang Elephanta ở Maharashtra, Đền thờ thần Mặt trời Konark và đền thờ Jagannath ở Orissa, Quần thể đền Khajuraho ở Madhya Pradesh, Đền Vàng ở Amritsar, Punjab, Các đền thờ Mamallapuram và Kanchipuram ở Tamil Nadu, Các đền đài ở Karnatka, v.v.

Ấn Độ còn được biết đến với những bãi biển đẹp như Goa, Mamallapuram, Kovalam, Pondicherry, Puri-Konark, v.v. Thêm vào đó, du lịch đảo còn phát triển ở Andaman/Nicobar và Lakshadweep.

Trên khắp đất nước là những khu bảo tồn động vật hoang dã rộng hàng nghìn km<sup>2</sup>. Tại đây, các loài động vật được sống trong môi trường tự nhiên. Mỗi khu bảo tồn lưu giữ một số loài động vật, trong đó có một loài là đặc trưng. Đôi khi, có cả những loài quý hiếm và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Chẳng hạn, Rừng Gir ở Gujarat là nơi cư trú duy nhất còn sót lại của loài sư tử châu Á; Manas và Kaziranga ở Assam

Cập nhật T6/2018



là nơi sinh sống của một số lượng đáng kể tê giác một sừng, Periyar ở Kerela là nơi lý tưởng nhất để chiêm ngưỡng loài voi hoang dã. Loài nai Thamin ở rừng quốc gia Keibul Lamjao – Manipur; hươu Hangul hay Kashmir ở Dachigam, Srinagar; linh dương ở Velavadar – Gujarat. Đây là những nơi duy nhất còn lưu giữ được các loài vật này.

Địa hình đa dạng của Ấn Độ còn đem lại rất nhiều cơ hội cho du lịch mạo hiểm ngoài trời. Tất cả các sở thích đều được đáp ứng: từ những chuyến đi nhẹ nhàng nhất cho đến các hoạt động sôi nổi hơn; luôn luôn có điều gì đó cho mọi cấp độ năng lực: từ người mới bắt đầu cho đến người có kinh nghiệm. Ấn Độ không chỉ đem đến những thú vui mạo hiểm ngoài trời đa dạng, phong phú, mà mức giá du lịch ở đây cũng cực kỳ thấp so với tiêu chuẩn quốc tế.

Hoạt động du lịch mạo hiểm chính ở Ấn Độ bao gồm: đi thám hiểm và trượt tuyết trên dãy Himalayas, bơi thuyền ở Gangas, trượt nước ở Goa, câu cá hồi ở Himachal Pradesh và Uttar Pradesh, trượt tuyết ở Himachal Pradesh, lướt sóng, lặn và du thuyền ở các đảo Andamans & Lakshadweep, v.v.

Ấn Độ là miền đất của hội chợ và lễ hội, ít nhất ngày nào trong năm cũng đều có hội chợ. Hội chợ và lễ hội đã làm phong phú thêm cho sắc màu đời sống xã hội của người dân Ấn Độ. Một số hội chợ và lễ hội quan trọng: Hội chợ Pushkar ở Rajasthan, Hội chợ hàng thủ công Mela ở Surajkund, Hội chợ Holi ở Bắc Ấn Độ, Pongal ở Tamilnadu, Onam ở Kerela, Baisaki ở Punjab, Bihu ở Assam, các lễ hội nhảy múa ở Khajuraho và Mamallapuram, v.v.

Ấn Độ có một kho tàng di sản văn hóa giàu có với một số loại hình nghệ thuật và ngành nghề thủ công. Bharatnatyam, Odissi, Kathakali, Kuchipudi, Mohiniattam là những loại hình múa truyền thống phổ biến nhất bắt nguồn từ những bang khác nhau trên khắp đất nước Ấn Độ. Mỗi loại hình múa có một ngôn ngữ biểu đạt riêng dùng để diễn tả các cảm xúc như yêu thương, ao ước, buồn đau..., và tất cả các cung bậc cảm xúc này lại được thể hiện qua động tác và chuyển động của cơ thể, cánh tay, ngón tay, khuôn mặt, đôi mắt.

Đối với những người mua sắm tinh tường, Ấn Độ thực sự là một mỏ vàng những đồ thủ công mỹ nghệ với kiểu dáng và giá cả phong phú. Khi mua sắm ở Ấn Độ, bạn sẽ có cơ hội dạo qua những cửa hàng nhiều tầng có điều hòa nhiệt độ - nơi bán sản phẩm mỹ nghệ được chọn lựa kỹ lưỡng từ khắp mọi miền đất nước; được đến những khu phố với các gian hàng nhỏ bán hàng đặc sản, rồi cả các phiên chợ địa phương nơi quầy hàng được dựng ngay trong đêm và bán rất nhiều đồ lạ quý hiếm. Ấn Độ thực sự là một “bách hóa mua sắm” độc đáo đối với du khách Việt Nam.

Nhiều năm qua, Ấn Độ đã xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng lưu trú đẳng cấp quốc tế nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách. Ấn Độ có khoảng 60.000 phòng khách sạn được phân loại và hơn 35.000 phòng nữa đang được xây dựng. Hệ thống phòng khách sạn nằm rải rác ở các thành phố khác nhau và có giá cả rất đa dạng. Một số hệ thống khách sạn chủ chốt ở Ấn Độ bao gồm: Oberois, Taj Group of Hotels, Welcome Group of Hotels và India Tourism Development Corporation Hotels.

Như vậy, Ấn Độ hiện đã sẵn sàng đón tiếp khối lượng lớn các du khách Việt Nam đến trải nghiệm sự nồng hậu, hiếu khách của người dân địa phương.

## 5. Con người

Ấn Độ đặc biệt tập trung vào dòng họ. Dòng họ ở Ấn Độ là một niềm tự hào.

Sinh hoạt, tôn giáo hay siêu nhiên có quan hệ mật thiết với nhau. Quan trọng cuộc sống hơn lợi nhuận và các thương trường. Tuy nhiên, thành công về vật chất đang được tăng giá trị trong xã hội Ấn Độ hiện đại. ‘Khách giống như một vị thần’



Ở Ấn Độ, Chính quyền được tôn trọng. Địa vị và quyền lực được đánh giá cao. Có xu hướng thực hiện “một bức tranh viễn cảnh lớn” về mọi vật.

Họ sáng tạo và dám thử nghiệm. Họ thực dụng và tập trung vào giải pháp.

Là thông thường khi quan niệm xã hội Ấn Độ được chi phối bởi nam giới. Mặc dù phụ nữ ngày nay đang trở thành một làn sóng quan trọng.

Xã hội Ấn Độ được ngấm sâu bởi tôn giáo cùng sự kính trọng về lứa tuổi, truyền thống và các biểu tượng.

Đói nghèo liên quan chặt chẽ với sự thịnh vượng. Tương phản trong lối sống của người giàu và người nghèo có thể thấy ở khắp nơi, tại các bến tàu xe hay trong các thành phố nhỏ.

Người Ấn Độ kiên trì và thích thảo luận, tranh luận, và cởi mở trong việc phê bình.

Những người ngoại quốc mà có thái độ trịch thượng sẽ bị người Ấn tôn trọng rất ít.

## 6. Quan hệ quốc tế

Từ ngày giành được độc lập, Ấn Độ chủ trương xây dựng phát triển đất nước theo con đường độc lập dân tộc và tự lực tự cường, thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết, hữu nghị với tất cả các nước. Ấn Độ có vai trò và tiếng nói quan trọng ở Liên hợp quốc và các diễn đàn khu vực và quốc tế. Sau chiến tranh lạnh, Ấn Độ thực hiện chính sách đa dạng hoá quan hệ, trong đó coi trọng quan hệ với các nước láng giềng, cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, coi trọng đẩy mạnh quan hệ với Mỹ và thực hiện chính sách "Hướng Đông"; phấn đấu trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mở rộng.

Ấn Độ tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực: ADB, AfDB (thành viên không chính thức), ARF, AsDB, ASEAN (đối tác đối thoại), BIMSTEC, BIS, C, CERN (với tư cách là quan sát viên), CP, EAS, FAO, G-15, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICFTU, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCs, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM (quan sát viên), ISO, ITU, MIGA, MONUC, NAM, OAS (quan sát viên), ONUB, OPCW, PCA, PIF (đối tác), SAARC, SACEP, SCO (quan sát viên), UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNIFIL, UNMEE, UNMIS, UNMOVIC, UNOCI, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WToO, WTO

## 7. Văn hóa kinh doanh

Cơ sở của mối quan hệ: Sự tín nhiệm là quan trọng. Về cơ bản, doanh nhân Ấn Độ có thể tin tưởng. Có thể là đối tác địa phương hay đối tác nước ngoài, doanh nhân Ấn Độ cũng thích được đối tác tín nhiệm ngay từ đầu.

Đồng thời: các mối quan hệ và con người quan trọng hơn các thời gian biểu câu nệ. Một thời gian biểu, một thời hạn có thể linh động. Một buổi hẹn với thời gian cụ thể hầu như là đúng hẹn. Người Ấn cũng thảo luận các vấn đề theo một cách khác biệt. Người Ấn cảm giác rằng xu hướng tiếp cận vấn đề của người châu Âu là theo chiều dọc sẽ làm loại trừ rất nhiều khả năng.

Nghi thức: Nghi lễ tồn tại để có thể minh họa sự kính trọng với người khác. Sự khác biệt về địa vị phải được tôn kính. Không có phong tục sử dụng tên trong giao tiếp kinh doanh. Mọi người mặc trang trọng khi dự họp. Trang phục thông thường được chấp nhận trong các ngày làm việc

Dè dặt: mọi người nói nhẹ nhàng; nếu có sự im lặng thì cũng không có vấn đề gì. Khoảng cách giữa mọi người được ưa chuộng “khoảng chiều dài của cánh tay”. Tiếp xúc bằng mắt là quan trọng nhưng bạn không nên nhìn chăm chăm vào mắt người khác. Sử dụng chức danh và họ để xưng hô; người Ấn thường sử dụng “Ngài” hay “Quý bà” để thu hút sự chú ý.

'Namaste' là cách chào hỏi truyền thống. Bắt tay thường đi kèm với “Chào” hoặc “Xin chào”.

Cập nhật T6/2018



Người Ấn Độ hiếu khách- một bên phận tôn giáo- và thân thiện.

Đến đúng giờ trong buổi họp, nhưng linh động chấp nhận người khác đến muộn trong các sự kiện xã hội.

Dùng tay phải để đưa Danh thiếp. Bố trí vị trí trong bàn họp theo cấp bậc.

Buổi họp bắt đầu với một “chuyện trò ngắn chủ đề xã hội” (nhà hàng, gia đình, du lịch, kinh tế...) và sau đó đi vào công việc.

Kiên quyết trả lời “Không” bị coi là khiếm nhã. Cách khước từ có thể chấp nhận là “Tôi sẽ cố gắng.” Và hãy cố gắng. Người Ấn Độ thích giải quyết các vấn đề giúp người khác và cũng mong đợi người khác cố gắng giải quyết được các vấn đề.

Quan trọng là ngữ cảnh và bối cảnh cho một quyết định được kết nối với nhau.

Cố gắng không khước từ bất kỳ đồ ăn/uống nào mà họ mời bạn. Lời mời đầu tiên có thể bỏ qua nhưng hãy chấp thuận lời mời thứ hai.

Bàn chân bị coi là không sạch; nếu bạn có vô tình chạm chân vào ai đó thì hãy nói “xin lỗi”.

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

### 1. Tổng quan

Nền kinh tế Ấn Độ đa dạng và bao gồm các ngành và lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp, dệt, chế tạo và nhiều ngành dịch vụ. Dù 2/3 lực lượng lao động Ấn Độ vẫn trực tiếp hay gián tiếp sống bằng nghề nông nhưng dịch vụ là một lĩnh vực đang tăng trưởng và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế Ấn Độ. Sự tiến tới một thời đại kỹ thuật số và một số lượng lớn dân số trẻ và có học, thông thạo tiếng Anh đang dần chuyển Ấn Độ thành một điểm đến quan trọng của các dịch vụ điều hành kinh doanh (*back office*) của các công ty toàn cầu khi họ tiến hành *outsourcing* (đưa một phần hoặc toàn bộ công việc sang cho các nước khác thực hiện) các dịch vụ khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật của họ. Ấn Độ là một nước xuất khẩu chính nhân công tay nghề cao trong lĩnh vực phần mềm và các dịch vụ tài chính và công nghệ phần mềm. Các lĩnh vực khác như chế tạo, dược phẩm, công nghệ sinh học, công nghệ nano, viễn thông, đóng tàu và hàng không đang thể hiện tiềm năng mạnh và đang đạt mức tăng trưởng ngày càng cao hơn.

### 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

#### Nông nghiệp

Nông nghiệp chiếm xấp xỉ 17,1% GDP của Ấn Độ và tạo công ăn việc làm cho khoảng 52% dân số trong độ tuổi lao động. Ấn Độ là một trong những nước chăn nuôi lớn nhất thế giới và cũng là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về mía đường, chè và đậu. Ấn Độ cũng là một trong những nhà sản xuất rau quả, lúa mì, gạo, sữa và gia vị lớn nhất thế giới.

Công nghiệp thực phẩm Ấn Độ đã thu được lợi nhuận gia tăng một phần từ các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Tuy nhiên nhu cầu thức ăn nhanh, sôcôla, đồ uống, sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến khác ngày một gia tăng theo mức thu nhập, do đó làm thay đổi thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng.

Lúa mì đang trở thành loại ngũ cốc quan trọng của Ấn Độ. Cùng với sự gia tăng của mức thu nhập, lúa mì đang dần thay thế các loại ngũ cốc thô và trở thành một trong các mặt hàng chủ lực. Các hình thức liên kết tiếp thị các sản phẩm lúa mì như bột mì đã làm tăng lượng cầu của mặt hàng này. Các công ty đa quốc gia và các công ty lớn đã có khả năng mở rộng mặt hàng lúa mì và các sản phẩm lúa mì sạch đóng gói cho các đại lý trên cả nước.





Trong khi nhu cầu về dầu thực vật gia tăng nhanh chóng tại Ấn Độ, việc sản xuất sản phẩm hạt có dầu lại bị trì trệ. Hiện nay dầu thực vật được nhập khẩu vào Ấn Độ nhiều hơn so với các mặt hàng thực phẩm khác. Các sản phẩm dầu ăn nhập khẩu phổ biến là dầu cọ, dầu đậu nành và dầu hướng dương.

Thị trường sản phẩm từ sữa chất lượng cao như sữa bột, váng sữa bột, bột, dầu bơ, bột sữa chua, đường sữa, các sản phẩm cung cấp năng lượng như sữa chua giàu vitamin ngày một phát triển.

Ấn Độ đang phát triển hệ thống bán lẻ có tổ chức trong các siêu thị và khu mua bán, đặc biệt ở miền Nam Ấn Độ.

### **Ngành công nghiệp dệt may:**

Ngành công nghiệp dệt may có vai trò sống còn trong nền kinh tế Ấn Độ. Sản xuất của ngành công nghiệp này chiếm 4% GDP và 20% đầu ra của nền công nghiệp, chiếm 15% kim ngạch xuất khẩu. Là ngành đứng thứ hai chỉ sau nông nghiệp, công nghiệp dệt may có số lượng lao động gần 38 triệu người. Hiện sợi bông vẫn là chất liệu chiếm ưu thế, song Ấn Độ đang trở thành nhà sản xuất đứng thứ 2 trên thế giới về mặt hàng lụa và đứng trong danh sách 5 nước sản xuất vải sợi hàng đầu thế giới.

### **Ngành công nghệ thông tin**

#### **+ Ngành công nghiệp phần mềm**

Ngành dịch vụ và phần mềm ở Ấn Độ được cả thế giới biết đến nhờ những giải pháp phần mềm chất lượng cao và giá rẻ. Do nhu cầu từ bên ngoài tăng cao, yêu cầu vốn đầu tư thấp, tỷ lệ lợi nhuận cao nên xuất khẩu phần mềm đã trở thành ngành công nghiệp đóng góp phần lớn vào sự tăng trưởng chung của công nghệ thông tin tại Ấn Độ.

Xuất khẩu phần mềm của Ấn Độ bao gồm gia công trong nước (sản xuất tại Ấn Độ) và gia công tại chỗ (sản xuất ở nước ngoài). Dịch vụ gia công phần mềm trong nước phát triển mạnh. Các công ty sản xuất phần mềm của Ấn Độ đang nhắm tới mảng gia công trong nước do các thủ tục pháp lý đơn giản hơn. Những đổi mới về mặt kỹ thuật và công nghệ chuyên giao thông tin nhanh trên toàn cầu đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành gia công phần mềm trong nước. Gia công tại chỗ ở nước ngoài không mấy hấp dẫn với các công ty bởi họ phải làm thủ tục xin thị thực nhập cảnh cho các nhân viên của mình khi ra nước ngoài làm việc (đôi khi gặp nhiều khó khăn) và còn phải trả chi phí ăn ở và vận chuyển.

#### **+ Ngành công nghiệp phần cứng và dịch vụ Internet**

Nền kinh tế đang bùng nổ của Ấn Độ, tăng trưởng bình quân 9%, sẽ thúc đẩy chi tiêu cho công nghệ thông tin (IT) khi các công ty nâng cấp hệ thống máy tính để cạnh tranh và người tiêu dùng truy cập Internet.

### **Công nghiệp giải trí**

Hiện nay Ấn Độ là một trong những nước có ngành công nghiệp phim ảnh hàng đầu thế giới. Các thông tin sau cho thấy mức độ và xu hướng phát triển của ngành công nghiệp này: Ấn Độ sản xuất hơn 70.000 phim truyện và hàng ngàn phim tài liệu ngắn bằng 52 thứ tiếng (bao gồm cả thổ ngữ). Nền công nghiệp điện ảnh Ấn Độ được dự đoán sẽ tăng trưởng 15% trong 5 năm tới. Ấn Độ chú trọng vào công nghệ sản xuất phim, thiết bị quay phim, sản xuất hậu kỳ và triển lãm sản phẩm. Gần 1.000 phim được sản xuất hàng năm với kinh phí trung bình 2,36 triệu USD cho mỗi phim với doanh thu tổng cộng 1,9 tỷ USD mỗi năm. Trên cả nước có hơn 20 triệu người xem phim hằng ngày tại 13.000 rạp.

Với việc đầu tư vào hơn 78 khu giải trí mới (khu giải trí, nhà hát, công viên nước) và 400 trung tâm giải trí gia đình, nền công nghiệp giải trí Ấn Độ rất có thể sẽ trở thành ngành công nghiệp tỷ đô trong thế kỷ 21.



Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại

### 3. Các chỉ số kinh tế

	2015	2016	2017
<b>GDP (ppp)</b>	8,265 tỷ USD	8,852 tỷ USD	9,447 tỷ USD
<b>Tăng trưởng GDP</b>	8%	7,1%	6,7%
<b>GDP theo đầu người</b>	6.400 USD	6.800 USD	7.200 USD
<b>GDP theo ngành (2016)</b>	Nông nghiệp: 16,8% - Công nghiệp: 28,9% - Dịch vụ: 54,3%		
<b>Lực lượng lao động</b>	502,2 triệu người	513,7 triệu người	521,9 triệu người
<b>Tỷ lệ thất nghiệp</b>	7,1%	8,4%	8,8%
<b>Tỷ lệ lạm phát</b>	4,9%	4,5%	3,8%
<b>Mặt hàng nông nghiệp</b>	Gạo, lúa mì, bông, đay, chè, mía đường, hành tây, khoai tây, các sản phẩm từ sữa, cừu, dê, gia cầm, cá...		
<b>Các ngành công nghiệp</b>	Dệt, hóa chất, chế biến thực phẩm, thép, thiết bị vận tải, xi măng, mỏ, dầu khí, máy móc, phần mềm, dược phẩm		
<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	287 tỷ USD	268 tỷ USD	299 tỷ USD
<b>Mặt hàng chính</b>	Sản phẩm dầu khí, đá quý, máy móc, sắt thép, hóa chất, phương tiện đồ chơi, sản phẩm dược		
<b>Các đối tác xuất khẩu chính</b>	US 16%, UAE 11.7%, Hong Kong 5.1% (2016)		
<b>Kim ngạch nhập khẩu</b>	432 tỷ USD	376 tỷ USD	426 tỷ USD
<b>Mặt hàng chính</b>	Dầu thô, đá quý, máy móc, phân bón, sắt thép, hóa chất		
<b>Các đối tác nhập khẩu chính</b>	Trung Quốc 17%, US 5.8%, UAE 5.4%, Ả Rập Xê út 5.2%, Thụy Sĩ 4.2% (2016)		

Nguồn: CIA Factbook

### III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 07/01/1972. Hai nước có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Ấn Độ tích cực ủng hộ Việt Nam trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất trước đây, cũng như trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế sau này.

Năm 1954, Ấn Độ mở Tổng Lãnh sự quán tại Hà Nội.

Cập nhật T6/2018



Năm 1956, Việt Nam lập Tổng lãnh sự quán tại Niu Đê-li.

Ngày 07/01/1972, hai nước nâng quan hệ lên cấp Đại sứ.

### 1. Các chuyên thăm cao cấp gần đây

Quan hệ chính trị phát triển tốt đẹp và hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao.

*Phía Việt Nam thăm Ấn Độ có:*

- Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1978, 1980)
- Tổng Bí thư Lê Duẩn (1984)
- Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (1989)
- Tổng Bí thư Đỗ Mười (1992)
- Chủ tịch Quốc hội Việt Nam thăm Ấn Độ (1994)
- Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1997)
- Chủ tịch nước Trần Đức Lương (1999)
- Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (2003)
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (7/2007)
- Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (9/2009)
- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (2/2010)
- Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (11/2011)
- Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 11/2013)
- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 10/2014)
- Chủ tịch UBTW Mặt Trận Tổ quốc Nguyễn Thiện Nhân (3/2015)
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (1/2018)
- Chủ tịch nước Trần Đại Quang (2/2018)

*Phía Ấn Độ thăm Việt Nam có:*

- Tổng thống Rajendra Prasad (1959)
- Thủ tướng R.Gandhi (1985 và 1988)
- Tổng thống R. Venkatraman (1991)
- Phó Tổng thống K.R. Narayanan (1993)
- Thủ tướng P.V. Narasimha Rao (1994)
- Thủ tướng A.B. Vajpayee (1/2001)
- Chủ tịch Quốc hội Somnath Chatterjee (3/2007)
- Tổng thống Pratibha Devisingh Patil (11/2008)
- Chủ tịch hạ viện Ấn Độ Sumitra Mahajan (tháng 3/2015)
- Bộ trưởng ngoại giao Ấn Độ (4/2015)



## 2. Các Hiệp định đã ký

Cho đến nay, hai nước đã ký các Hiệp định Thương mại, Tránh đánh thuế hai lần, Khuyến khích và bảo hộ Đầu tư, Lãnh sự, Hợp tác Văn hóa, Hàng không, Du lịch, Tương trợ tư pháp về hình sự...; đã ký các Thỏa thuận về Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, Hợp tác về Mỏ và Địa chất, Môi trường, Y học dân tộc và Nghị định thư về hợp tác quốc phòng. Tại Cấp cao ASEAN 15 tháng 10/2009 tại Hủa Hín, Thái Lan, hai nước ký Bản ghi nhớ công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ (MES).

Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ có hiệu lực từ 1/1/2010, với Việt Nam là 1/6/2010

## IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

### 1. Hợp tác thương mại

Việt Nam và Ấn Độ ký Hiệp định hợp tác kinh tế và thương mại ngày 26/2/1978 và ký lại ngày 8/3/1997. Hai bên nhất trí dành cho nhau chế độ ưu đãi tối huệ quốc (MFN) về giấy phép XNK, thuế hải quan cũng như tất cả các loại chi phí và thuế khác áp dụng cho việc nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh hàng hóa. Đồng thời dành cho nhau sự ưu đãi không thấp hơn mức dành cho bất kỳ nước nào trong việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu. Điều này có nghĩa hàng hóa của Việt Nam và Ấn Độ được dành sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà hai nước dành cho các nước khác.

Năm 1982, hai nước lập Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật (UBHH). Đây là cơ chế quan trọng giúp hai bên trao đổi và thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác khác nhau, trong đó có việc xây dựng Chương trình hành động 3 năm 1 lần. Đến nay, UBHH đã họp 13 kỳ.

Thương mại giữa hai nước tăng khá nhanh, từ 72 triệu USD (1995), lên trên 1 tỷ USD (2006), gần 2,5 tỷ USD (2009) và đạt 2,5 tỷ USD (2010).

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong năm 2017, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 7,63 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 3,75 tỷ USD và nhập khẩu từ Ấn Độ đạt 3,88 tỷ USD. Trong 3 tháng đầu năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đã đạt trên 2,6 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 1,57 tỷ USD và nhập khẩu từ Ấn Độ đạt 1,03 tỷ USD, cán cân thương mại đã có sự đảo chiều trong 3 tháng đầu năm 2018.

*Kim ngạch XNK giữa Việt Nam - Ấn Độ (Đơn vị: Triệu USD)*

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	Tính đến 6/2018
<b>Xuất khẩu</b>	992	1.554	1.778	2.353	2.460	2.473	2.688	3.755	3.359
<b>Nhập khẩu</b>	1.746	2.346	2.159	2.882	3.132	2.656	2.710	3.877	2.078
<b>Tổng XNK</b>	2.738	3.900	3.937	5.235	5.592	5.129	5.398	7.632	5.437
<b>Cán cân</b>	-754	-792	-381	-529	-672	-183	-22	-122	1.281

*Nguồn: Tổng Cục Hải quan*

*Cập nhật T6/2018*



**Top 5 mặt hàng XNK có giá trị 6 tháng đầu năm 2018 (Đơn vị: USD)**

	<b>Tổng trị giá xuất khẩu</b>	<b>3.358.761.299</b>	<b>Tổng trị giá nhập khẩu</b>	<b>2.077.840.536</b>
Top 5 mặt hàng có trị giá lớn nhất	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	1.116.391.552	Bông các loại	290.409.768
	Điện thoại các loại và linh kiện	378.733.834	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	235.061.466
	Kim loại thường khác và sản phẩm	309.312.645	Hàng thủy sản	198.554.620
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	287.260.443	Sắt thép các loại	162.426.539
	Hóa chất	151.039.086	Dược phẩm	119.212.147

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**2. Hợp tác đầu tư**

Ấn Độ có nền công nghiệp khá phát triển với những ngành công nghiệp chủ chốt như: chế tạo máy, hóa dầu, sắt thép, cơ khí, dược phẩm... và ngành công nghệ thông tin đang phát triển nhanh.

Theo số liệu tính đến hết Quý 1/2018 của Cục Đầu tư nước ngoài, Ấn Độ có 176 dự án tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đã đăng ký đạt trên 812 triệu USD đứng thứ 28/116 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam.

- **Về cơ cấu ngành:** tập trung chủ yếu vào Công nghiệp chế biến, chế tạo (33 dự án với tổng vốn đầu tư 134,9 triệu USD), khai khoáng (03 dự án với tổng vốn đầu tư 86 triệu USD) và công nghệ thông tin.

- **Về địa bàn đầu tư:** không tính 3 dự án thăm dò, khai thác dầu khí, Ấn Độ đầu tư tại 16 địa phương, nhưng vốn đầu tư tập trung tại tỉnh Tuyên Quang trong dự án khai thác khoáng sản Alliance, tổng vốn đầu tư 15 triệu USD và Ninh Thuận trong dự án sản xuất mía đường Dhampur Việt Nam, tổng vốn đầu tư 22 triệu USD.

- **Về hình thức đầu tư:** đa số dưới hình thức 100% vốn đầu tư nước ngoài (49 dự án với tổng vốn đầu tư 142 triệu USD). Số vốn còn lại dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh và liên doanh.

Hiện nay, Ấn Độ có khoảng 70 công ty đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Các văn phòng này chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: dược phẩm, máy móc, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, vật tư nông nghiệp.

Ấn Độ đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực chính: Viễn thông, công nghệ thông tin, xe máy, sản phẩm phân bón, dược phẩm, thiết bị điện. Các dự án tiêu biểu: Dự án liên doanh xây dựng Nhà máy khí  
 Cập nhật T6/2018



ga Nam Côn Sơn, liên doanh FPT và APTECH lập trung tâm đào tạo các chuyên gia công nghệ thông tin cho Việt Nam tại Ấn Độ.

**Các dự án Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp:**

- Dầu khí: Đầu tư của Công ty ONGC
- Điện lực: Đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện Long Phú II
- Năng lượng: Phía Ấn Độ (công ty điện năng Brahat, Tập đoàn Jindal, Tổng cty thủy điện, nhiệt điện bày tỏ quan tâm đến tìm hiểu ngành điện Việt Nam, đặc biệt các dự án thủy điện nhỏ và nhiệt điện.
- Thép: Có hai dự án hợp tác với Ấn Độ. Dự án thành lập liên doanh giữa Tổng cty thép VN và Tổng Cty cao su Việt Nam với Tập đoàn Essar đầu tư nhà máy cán thép nóng công suất 2 triệu tấn/năm, vốn đầu tư 525 triệu USD.
- Dệt may
- Hoá chất: Dự án thuốc kháng sinh công suất 300 tấn cephalosporin/năm, tổng đầu tư khoảng 20 triệu USD đã được ký biên bản ghi nhớ và lập dự án và hồ sơ liên doanh
- Khai thác, chế biến đá

**Đầu tư sang Ấn độ của các doanh nghiệp Việt Nam.**

Tính đến nay, các doanh nghiệp Việt Nam mới đầu tư sang ấn Độ 1 dự án đó là dự án Công ty phát triển đầu tư công nghệ India của Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT, tổng vốn đầu tư 150.000 USD để sản xuất phần mềm, thực hiện dịch vụ tin học.

- **Về tín dụng:** Từ năm 1976, Ấn Độ dành cho Việt Nam nhiều khoản tín dụng ưu đãi. Năm 2007, Ấn Độ công bố dành cho Việt Nam một khoản tín dụng ưu đãi trị giá 45 triệu USD cho dự án Thủy điện Nậm Chiến, hiệp định vay tín dụng này đã được ký vào tháng 1/2008. Ấn Độ tiếp tục công bố một khoản tín dụng mới cho Việt Nam trị giá 19,5 triệu USD.

- **Về giáo dục-đào tạo:** Ấn Độ giúp ta nhiều chương trình đào tạo ngắn và dài hạn với trên 100 suất học bổng các loại hàng năm, cả trong khuôn khổ song phương và đa phương (Hợp tác sông Hằng-sông Mê-công, Kế hoạch Colombo), trên nhiều lĩnh vực đặc biệt là đào tạo nông nghiệp, tin học và tiếng Anh, viễn thám.

Hai nước cũng hợp tác chặt chẽ trong khuôn khổ các diễn đàn khu vực và quốc tế: Ấn Độ ủng hộ Việt Nam trở thành thành viên không thường trực Hội đồng Bản an Liên hiệp quốc nhiệm kỳ 2008-2009. Việt Nam luôn ủng hộ Ấn Độ tăng cường quan hệ với ASEAN, tham gia vào hợp tác Đông Á, ủng hộ Ấn Độ làm uỷ viên thường trực của HĐBA/LHQ mở rộng.

**V. HỢP TÁC VỚI VCCI**

**1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết**

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thoả thuận hợp tác với Liên Đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ.
- VCCI cũng đã ký thoả thuận hợp tác với Hiệp hội các nhà Xuất khẩu Ấn Độ về xúc tiến các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp hai nước trong việc tìm kiếm đối tác xuất khẩu.
- VCCI đã tham gia Hội đồng doanh nghiệp Việt - Ấn trong khuôn khổ Hợp Ủy ban Hỗn hợp Ấn Độ - Việt Nam.



- Tháng 3/2001 với sự hỗ trợ của Sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam và Trung tâm công nghệ thông tin (CDIT) đã tổ chức khai trương website “Trung tâm thông tin thương mại Việt Nam - Ấn Độ trực tuyến” và giới thiệu catalogue của trên 130 công ty Ấn Độ trong lĩnh vực công nghiệp và công nghệ thông tin.
- Tháng 4/2001, VCCI kết hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Mumbai tổ chức triển lãm Catalogue hàng Việt Nam (tháng 4/2001)
- Tháng 2/2009, Chi nhánh VCCI tại thành phố Hồ Chí Minh đã ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại Ấn Độ nhằm giúp thúc đẩy hơn nữa quan hệ về đầu tư, thương mại giữa hai nước.
- Tháng 4/2011, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (ASSOCHAM).

Năm 2009, VCCI và Phòng Thương mại Ấn Độ đã ký Biên bản ghi nhớ thành lập Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ. Diễn đàn sẽ góp phần thúc đẩy hợp tác song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ; đồng thời mở ra các kênh trao đổi thông tin mới giữa hai quốc gia.

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép VCCI thành lập Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ.

## 2. Hoạt động đã triển khai

- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Ấn Độ tháng 3/2010
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm chính thức Ấn Độ tháng 10/2011;
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát và tham dự Hội nghị thường niên khu vực tại Ấn Độ tháng 3/2013
- Đoàn doanh nghiệp đi khảo sát và tham dự Hội nghị xúc tiến hợp tác thương mại Ấn Độ - Mekong tháng 11/2013
- Đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Ủy ban TW Mặt Trận Tổ quốc Nguyễn Thiện Nhân thăm hữu nghị Ấn Độ và tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Ấn Độ tháng 3/2015
- Hoạt động của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Ấn Độ (từ năm 2011-2017): Hội thảo Xúc tiến thương mại và đầu tư và Gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam Ấn Độ do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ĐSQ Ấn Độ tại Việt Nam, ASSOCHAM, FIEO. Các hội thảo Giới thiệu Tiềm năng kinh doanh với thị trường Ấn Độ do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ĐSQ Ấn Độ tại Việt Nam và INCHAM tổ chức tại các tỉnh thành phố: HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng trong năm 2011.v.v.

## VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

### 1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
<i>Việt Nam</i>		
<b>Ban Quan hệ quốc tế, VCCI</b>	T: 84-4-35742022/ Máy lẻ 305	<a href="mailto:ngoctb@vcci.com.vn">ngoctb@vcci.com.vn</a> , <a href="mailto:liendt@vcci.com.vn">liendt@vcci.com.vn</a>

Cập nhật T6/2018



<p>Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội Bộ phận phụ trách thị trường: Ms Ngọc</p>		
<p><b>Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam</b> 58-60 Trần Hưng Đạo, Hà nội Đại sứ: Bà Preeti Saran – Đại sứ</p>	<p>T: 84-04-38144989/ 90/ 94 F: 84-04-38244998</p>	<p>Email: <a href="mailto:india@netnam.org.vn">india@netnam.org.vn</a></p>
<p><b>Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại Tp Hồ Chí Minh</b> 55, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại : 00 84 8 3823 7050 Fax : 00 84 8 3823 7047 E-mail: <a href="mailto:cgihcmc@hcm.vnn.vn">cgihcmc@hcm.vnn.vn</a> hoặc <a href="mailto:cons.hcm@mea.gov.in">cons.hcm@mea.gov.in</a></p>	<p>Tel: 84-08-39303539 Fax: 84-08-39307495</p>	<p>Email: <a href="mailto:egihcmc@hcm.vnn.vn">egihcmc@hcm.vnn.vn</a></p>
<p><b>Hiệp hội doanh nghiệp Ấn Độ tại Hà Nội</b> Tầng 7, Tòa nhà ATS Building, 252 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội</p>	<p><u>Tel: 84-24-37724248</u></p>	<p>Email: <a href="mailto:info@inchamhanoi.vn">info@inchamhanoi.vn</a></p>
<p><b>Ấn Độ</b></p>		
<p><b>Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ:</b> Địa chỉ: 20 Kautilya Marg, Chanakya Puri, New Delhi – 110021 Telephone: +91 11 26879852/ 55; Fax: + 91 11 26879856); 26879869 (Consular) Email: <a href="mailto:vnemb.in@gmail.com">vnemb.in@gmail.com</a>; <a href="mailto:vnconsul.indelhi@yahoo.in">vnconsul.indelhi@yahoo.in</a> (Consular)</p> <p><b>Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ</b> B5/14 Safdarjung Enclave, New Delhi Tel: 26175953; fax: 26175954 Bí thư thứ 3: Bùi Trung Thương Email: <a href="mailto:in@moit.gov.vn">in@moit.gov.vn</a></p>	<p>Tel: +91 11 23018059 Fax: +91 11 23017714</p>	<p>Email: <a href="mailto:sqdelhi@del3.vsnl.net.in">sqdelhi@del3.vsnl.net.in</a></p>





<p><b>Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Mumbai:</b></p> <p>Địa chỉ : Phòng 805, Tầng 8, Powai Plaza, Hiranandani Gardens, Central Avenue, Powai 400076, Ấn Độ</p> <p>- Điện thoại : +91 22 2570 2033; Fax: +91 22 2570 2034</p> <p>- Email : <a href="mailto:tlsq.mumbai@mofa.gov.vn">tlsq.mumbai@mofa.gov.vn</a></p> <p>- Website: <a href="http://www.vietnamconsulate-mumbai.org/">http://www.vietnamconsulate-mumbai.org/</a></p>	<p>Tel: +91 22 6208589</p> <p>Fax: +91 22 6248538</p>	<p>Email: Vietnam@bol.net.in</p>
--	---	----------------------------------

## 2. Các thông tin khác

- \*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)
- \*Website [Sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam](#)
- \*Website [Cục Xúc tiến thương mại](#)
- \*Website [CIA – The World Factbook](#)



Bảng 1. Xuất khẩu từ Việt Nam sang Ấn Độ (6 tháng đầu năm 2018)

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ  
Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

**XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU**

Tháng 6 năm 2018

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
<b>ẤN ĐỘ</b>			<b>610.118.457</b>		<b>3.358.761.299</b>
Hàng thủy sản	USD		2.169.698		13.783.569
Hạt điều	Tấn	600	4.936.690	2.621	19.300.350
Cà phê	Tấn	5.355	8.331.787	31.020	53.249.289
Chè	Tấn	66	70.320	395	368.488
Hạt tiêu	Tấn	921	2.885.608	11.652	39.292.614
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		125.276		373.496
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		7.974.976		45.392.793
Than đá	Tấn	14.500	2.326.080	83.790	11.927.274
Hóa chất	USD		37.035.457		151.039.086
Sản phẩm hóa chất	USD		5.495.831		31.646.936
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	4.034	4.649.550	19.381	23.292.697
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		4.566.425		17.558.380
Cao su	Tấn	3.965	5.919.909	30.586	47.353.269
Sản phẩm từ cao su	USD		837.335		4.793.288
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		695.254		2.149.503
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		4.006.822		27.442.057
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	3.085	10.822.629	18.360	68.979.960
Hàng dệt, may	USD		5.699.739		27.300.478
Giày dép các loại	USD		7.959.729		47.147.780
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		5.473.826		34.320.882
Sản phẩm gốm, sứ	USD		212.318		1.456.137
Sắt thép các loại	Tấn	19.239	16.691.301	53.890	48.015.429
Sản phẩm từ sắt thép	USD		21.458.795		94.613.405
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		51.985.678		309.312.645
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		73.283.049		287.260.443
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		69.909.614		378.733.834
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		178.464.635		1.116.391.552
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		9.398.888		127.527.851



Bảng 2. Nhập khẩu từ Ấn Độ sang Việt Nam (6 tháng đầu năm 2018)

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu số 5N/TCHQ

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Cục CNTT & Thống kê Hải quan

Sơ bộ

**NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU**  
Tháng 6 năm 2018

<b>ẤN ĐỘ</b>			<b>352.057.612</b>		<b>2.077.840.536</b>
Hàng thủy sản	USD		46.507.963		198.554.620
Hàng rau quả	USD		1.981.922		12.962.151
Lúa mì	Tấn			49	22.431
Ngô	Tấn	24.151	5.913.871	76.959	18.894.824
Dầu mỡ động thực vật	USD		430.238		4.386.000
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		13.568.334		100.945.681
Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD		1.241.714		5.596.941
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	118.735	13.668.239	285.882	33.688.583
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		781.058		5.409.253
Hóa chất	USD		13.706.253		72.847.306
Sản phẩm hóa chất	USD		9.267.913		49.566.965
Nguyên phụ liệu dược phẩm	USD		5.763.690		36.662.773
Dược phẩm	USD		23.429.215		119.212.147
Phân bón các loại	Tấn	242	595.850	1.152	2.351.907
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD		5.214.781		38.272.208
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	9.421	14.707.460	64.127	85.614.025
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		1.568.504		7.417.354
Sản phẩm từ cao su	USD		721.420		4.314.387
Giấy các loại	Tấn	3.239	3.835.051	18.060	22.375.024
Bông các loại	Tấn	27.162	47.006.143	170.556	290.409.768
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	4.548	10.484.248	26.629	64.865.297
Vải các loại	USD		4.833.638		35.070.480
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		9.352.154		64.308.675
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		14.166.391		75.605.696
Sắt thép các loại	Tấn	12.053	9.902.939	250.124	162.426.539
Sản phẩm từ sắt thép	USD		1.608.263		13.857.194
Kim loại thường khác	Tấn	5.022	14.037.811	20.960	64.031.336
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		2.310.095		8.226.570
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		30.178.664		235.061.466
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		9.355.587		69.699.229